với nhau. *+ Hãy so sánh hai phân số $\frac{5}{2}$; $\frac{3}{2}$ với nhau.* - Nhận xét; chốt ý đúng; khen ngợi/ động viên. ***Bài 2 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)*** *+ Các PS trên tia số có chung đặc điểm gì?* **3. HĐ ứng dụng** (1p) **4. HĐ sáng tạo** (1p)	*có mẫu số lớn hơn thì bé hơn. Vậy $\frac{1}{3} > \frac{1}{6}$* *+ Hai phân số cùng mẫu số nên phân số có tử số bé hơn thì bé hơn, phân số có tử số lớn hơn thì lớn hơn. Vậy $\frac{5}{2} > \frac{3}{2}$.* Ta có : $\frac{1}{6} < \frac{1}{3} < \frac{3}{2} < \frac{5}{2}$ - HS hoàn thành tia số và nêu cách đọc các PS có trên tia số *+ Các PS lớn hơn 0 và bé hơn 1* - Chữa lại các phần bài tập làm sai. - Tìm các PS lớn hơn $\frac{1}{10}$ và bé hơn $\frac{2}{10}$ và có MS là 20

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

:.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nhận biết được: đoạn văn và ý chính của đoạn trong bài văn tả con vật, đặc điểm hình dáng bên ngoài và hoạt động của con vật được miêu tả trong bài văn (BT1).

2. Kĩ năng

- Bước đầu vận dụng kiến thức đã học để viết được đoạn văn tả ngoại hình (BT2), tả hoạt động (BT3) của một con vật em yêu thích.

3. Thái độ

- Có ý thức học tập tích cực, nghiêm túc

4. Góp phần phát triển NL:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Ảnh con tê tê
- HS: Vở, bút, ...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập - thực hành
- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(*5p*) - *GV* dẫn vào bài học	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. HĐ thực hành *(30p)* *** Mục tiêu:** Nhận biết được: đoạn văn và ý chính của đoạn trong bài văn tả con vật, đặc điểm hình dáng bên ngoài và hoạt động của con vật được miêu tả trong bài văn (BT1). Bước đầu vận dụng kiến thức đã học để viết được đoạn văn tả ngoại hình (BT2), tả hoạt động (BT3) của một con vật em yêu thích. *** Cách tiến hành: Cá nhân- Lớp**	
Bài tập 1: Gọi HS đọc yêu cầu BT1. - Cho HS quan sát ảnh con tê tê đã phóng to (hoặc quan sát trong SGK). *a/ Bài văn gồm mấy đoạn? Nêu nội dung chính của từng đoạn?*	**Nhóm 4 – Lớp** - 1 HS đọc, lớp đọc thầm theo. - Cả lớp quan sát ảnh. ** Bài văn gồm 6 đoạn.* + Đ1: Từ đầu … thủng núi: Giới thiệu chung về con tê tê. + Đ2: Từ bộ vẩy … chỏm đuôi: Miêu tả bộ vẩy của con tê tê. + Đ3: Từ Tê tê săn mời … mới thôi: Miêu tả miệng, hàm, lưỡi của con tê tê và cách tê tê săn mồi. + Đ4: Từ Đặc biệt nhất … lòng đất: Miêu tả chân, bộ móng của tê tê và cách nó đào đất. + Đ5: Từ Tuy vậy … miệng lỗ: Miêu tả nhược điểm của tê tê. + Đ6: Còn lại: Tê tê là con vật có ích, cần bảo vệ nó.
b) Tác giả chú ý đến đặc điểm nào khi miêu tả hình dáng bên ngoài của con tê tê?	*+ Các bộ phận ngoại hình được miêu tả: bộ vẩy, miệng, hàm, lưỡi, bốn chân. Đặc biệt tác giả rất chú ý quan sát bộ vẩy của tê tê để có những so sánh rất hay*: ***rất giống vẩy cá gáy*** …
c*) Tìm những chi tiết cho thấy tác giả quan sát những hoạt động của tê tê rất tỉ mỉ.* - GV nhận xét, khen ngợi/ động viên. * GV chốt + Liên hệ BVMT: ***Con tê tê***	** Những chi tiết cho thấy tác giả miêu tả tỉ mỉ.* + Miêu tả cách tê tê bắt kiến: ***“Nó thè cái lưỡi dài … xấu số”***. + Miêu tả cách tê tê đào đất: ***“Khi đào đất, nó dúi đầu xuống … lòng đất”***.

trong bài hiện lên sinh động và rõ nét thể hiện sự quan sát kĩ lưỡng và tỉ mỉ của tác giả cho con vật mà mình miêu tả, qua đó cũng thể hiện tình cảm mến yêu với các loài động vật tự nhiên. Em đã làm gì để bảo vệ các loài động vật trong tự nhiên?	- HS liên hệ: + Không phá tổ chim. + Không chặt phá cây,..
Bài tập 2: Gọi HS đọc yêu cầu BT2. - HD HS quan sát một số tranh ảnh; nhắc HS không viết lại đoạn văn đã viết ở tiết TLV trước. - GV nhận xét + khen những HS	**Cá nhân – Lớp** - HS quan sát tranh hoặc nhớ lại những gì đã quan sát được về ngoại hình con vật mà mình yêu thích ở nhà để viết bài.
Bài tập 3: Tiến hành tương tự bài tập 2 * Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 hoàn thành bài tập.	
3. HĐ ứng dụng *(1p)* **4. HĐ sáng tạo** *(1p)*	- Hoàn thành bài quan sát - Từ kết quả quan sát, viết thành đoạn văn hoàn chỉnh tả hình dáng con vật

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)

NHU CẦU VỀ KHÔNG KHÍ, CHẤT KHOÁNG VÀ SỰ TĐC Ở THỰC VẬT (T3)

.....

.....

.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)

TRAO ĐỔI CHẤT Ở ĐỘNG VẬT

1. Kiến thức

- Trình bày được sự trao đổi chất của động vật với môi trường: động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường thức ăn, nước, khí ô-xi và thải ra các chất cặn bã, khí các-bô-níc, nước tiểu,...

2. Kĩ năng

- Thể hiện sự trao đổi chất giữa thực vật với môi trường bằng sơ đồ.

3. Thái độ

- HS học tập nghiêm túc, tích cực.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL sáng tạo

**** GD BVMT:*** *Một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ viết sẵn Sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật.
- HS: Giấy khổ to và bút dạ.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành thí nghiệm.
- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt đông của giáo viên	Hoạt đông của của học sinh
1, Khởi động ***(2p)*** *+ Động vật thường ăn những loại thức ăn gì để sống?* *+ Vì sao một số loài động vật lại gọi là động vật ăn tạp?* - Giới thiệu bài, ghi bảng.	- TBHT điều khiển lớp trả lời, nhận xét *+ Động vật thường ăn cỏ, ăn thịt, ăn sâu bọ, ...để sống.* *+ Động vật ăn cả động vật và thực vật gọi là động vật ăn tạp.*
2. Bài mới: *(30p)* *** Mục tiêu:** **-** Trình bày được sự trao đổi chất của động vật với môi trường. - Thể hiện sự trao đổi chất giữa thực vật với môi trường bằng sơ đồ. *** Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp**	
***Hoạt động 1*: Quá trình trao đổi chất ở ĐV**: - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 128, SGK và mô tả những gì trên hình vẽ mà em biết. Gợi ý: Hãy chú ý đến những yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với sự sống của động vật và những yếu tố cần thiết cho đời sống của động vật mà hình vẽ còn thiếu. - Gọi HS trình bày, HS khác bổ sung. *+ Những yếu tố nào động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường để duy trì sự sống?* *+ Động vật thường xuyên thải ra môi trường những gì trong quá trình sống?* *+ Quá trình trên được gọi là gì?*	**Nhóm 2 – Lớp** - 2 HS ngồi cùng bàn quan sát, trao đổi và nói với nhau nghe. - Ví dụ về câu trả lời: Hình vẽ trên vẽ 4 loài động vật và các loại thức ăn của chúng: bò ăn cỏ, nai ăn cỏ, hổ ăn bò, vịt ăn các loài động vật nhỏ dưới nước. Các loài động vật trên đều có thức ăn, nước uống, ánh sáng, không khí. - Trao đổi và trả lời: *+ Để duy trì sự sống, động vật phải thường xuyên lấy từ môi trường thức ăn, nước, khí ô- xi có trong không khí.* *+ Trong quá trình sống, động vật thường xuyên thải ra môi trường khí các- bô- níc, phân, nước tiểu.* *+ Quá trình trên được gọi là quá trình*

+ Thế nào là quá trình trao đổi chất ở động vật?	*trao đổi chất ở động vật.* *+ Quá trình trao đổi chất ở động vật là quá trình động vật lấy thức ăn, nước uống, khí ô- xi từ môi trường và thải ra môi trường các chất cặn bã, khí các- bô- níc, phân, nước tiểu.*
- GV kết luận + GDBVMT: ***Thực vật có khả năng chế tạo chất hữu cơ để tự nuôi sống mình là do lá cây có diệp lục. Động vật giống con người là chúng có cơ quan tiêu hoá, hô hấp riêng nên trong quá trình sống chúng lấy từ môi trường khí ô- xi, thức ăn, nước uống và thải ra chất thừa, cặn bã, nước tiểu, khí các- bô- níc. Đó là quá trình trao đổi chất giữa động vật với môi trường.Nhờ có hoạt động TĐC mà động vật sinh trưởng và phát triển bình thường tạo cân bằng cho môi trường sống***	- Lắng nghe.
Hoạt động 2: Thực hành: Vẽ sơ đồ trao đổi chất ở động vật:	**Nhóm 4 – Lớp**
- Phát giấy cho từng nhóm. - Yêu cầu: Vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật. - Gọi HS trình bày.	- Tham gia vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật, sau đó trình bày sự trao đổi chất ở động vật theo sơ đồ nhóm mình vẽ. - Trình bày sự trao đổi chất của động vật theo sơ đồ
- Nhận xét, khen ngợi những nhóm vẽ đúng, đẹp, trình bày khoa học, mạch lạc, dễ hiểu. - Chốt KT của bài	
3. Hoạt động ứng dụng (1p)	- Hoàn thành sơ đồ trao đổi chất của động vật
4. **Hoạt động sáng tạo** (1p)	- Trang trí sơ đồ và trưng bày tại góc học tập

---

Thứ sáu ngày 11 tháng 4 năm 2019

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

THÊM TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN CHO CÂU

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức
- Biết cách thêm trạng ngữ cho câu

2. Kĩ năng
- Tìm hoặc thêm trạng ngữ (không yêu cầu nhận diện trạng ngữ gì - BT1, BT2 mục III).

* HS năng khiếu biết đặt 2, 3 câu có trạng ngữ bắt đầu bằng: Nhờ...../Vì..../ Tại... **3. Thái độ**
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập

4. Góp phần phát triển các năng lực
- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

** ĐCND: **Không dạy phần Nhận xét, không dạy phần Ghi nhớ. Phần Luyện tập chỉ yêu cầu tìm hoặc thêm trạng ngữ (không yêu cầu nhận diện trạng ngữ gì)***

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng
- GV: Bảng phụ
- HS: Vở BT, bút dạ

2. Phương pháp, kĩ thuật
- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, luyện tập - thực hành,...
- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Khởi động *(3p)* *+ Đặt 1 câu có trạng ngữ chỉ thời gian và đặt câu hỏi cho trạng ngữ đó* - GV giới thiệu - Dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét. + VD: *Sáng hôm nay*, trời đột nhiên trở lạnh => *Khi nào,* trời đột nhiên trở lạnh?
2. HĐ thực hành *(35p)* *** Mục tiêu:** - Tìm hoặc thêm trạng ngữ (không yêu cầu nhận diện trạng ngữ gì - BT1, BT2 mục III). * HS năng khiếu biết đặt 2, 3 câu có trạng ngữ bắt đầu bằng: Nhờ...../Vì..../ Tại... **.** *** Cách tiến hành:**	
Bài tập 1: Chỉ yêu cầu tìm trạng ngữ (không yêu cầu nhận diện trạng ngữ gì) - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng. - Lưu ý: TN thường đứng đầu câu và ngăn cách với CN và VN bởi dấu phẩy **Bài tập 2:**	**Cá nhân – Nhóm 2 - Chia sẻ lớp** Đáp án: *a) Chỉ ba tháng sau, nhờ siêng năng cần cù* *b) Vì rét,…* *c) Tại Hoa …* **Cá nhân – Lớp** Đáp án: Câu a: ***Vì học giỏi***, Nam được cô giáo khen. Câu b: ***Nhờ bác lao công***, sân trường … Câu c: ***Tại vì mải chơi***, Tuấn không

+ Khi nào chúng ta điền từ ***Nhờ, vì, tại vì***?	làm… + Điền ***nhờ*** khi điều kiện đưa ra mang lại lợi ích tích cực + Điền ***tại vì*** khi điều kiện đưa ra mang lại tác dụng tiêu cực + Điền ***vì*** khi điều kiện đưa ra là điều kiện khách quan (trời mưa, đường trơn,..) hoặc do cố gắng từ nội tại bản thân (học giỏi, chăm học,...)
Bài tập 3: Yêu cầu đặt câu có trạng ngữ bắt đầu bằng Nhờ..., Vì..., Tại vì.... - GV nhận xét và khen những HS đặt đúng, hay. * Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 biết cách thêm trạng ngữ cho câu. HS M3+M4 biết thêm trạng ngữ và đặt câu giàu hình ảnh nhân hóa, so sánh,.. **4. HĐ ứng dụng** *(1p)* **5. HĐ sáng tạo** *(1p)*	**Cá nhân – Lớp** Đáp án: VD: Nhờ chăm chỉ học tập, cuối năm Lan được nhận phần thưởng. Vì chịu khó, Tuấn đã vươn lên đứng đầu lớp. Tại vì mải chơi, em đã đi muộn. - Lớp nhận xét. - Ghi nhớ cách thêm trạng ngữ cho câu - Tìm hiểu về các loại trạng ngữ khác của câu.

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 160: ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Ôn tập kiến thức về phép cộng, phép trừ phân số

2. Kĩ năng

- Thực hiện được cộng, trừ phân số.
- Tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ phân số.

3. Thái độ

- Tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3. KK HS năng khiếu hoàn thành tất cả các bài tập.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng
- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kĩ thuật
- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập, luyện tập-thực hành
- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động:*(3p)* - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận đông tại chỗ

2. HĐ thực hành (35p)

*** Mục tiêu:**
- Thực hiện được cộng, trừ phân số.
- Tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ phân số.

*** Cách tiến hành:**

Bài 1: Tính - Gọi HS đọc và nêu YC của BT. - Hs chia sẻ trước lớp cách thực hiện các phép tính cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số. - HS dựa vào tính chất của phép cộng, phép trừ nêu nhanh được kết quả của các phép tính liên quan để thấy phép cộng và phép trừ PS có mối liên hệ với nhau	**Cá nhân – Nhóm 2– Lớp** a) $\frac{2}{7}+\frac{4}{7}=\frac{2+4}{7}=\frac{6}{7}$; $\frac{6}{7}-\frac{2}{7}=\frac{6-2}{7}=\frac{4}{7}$ $\frac{6}{7}-\frac{4}{7}=\frac{6-4}{7}=\frac{2}{7}$; $\frac{4}{7}+\frac{2}{7}=\frac{4+2}{7}=\frac{6}{7}$ b) $\frac{1}{3}+\frac{5}{12}=\frac{4}{12}+\frac{5}{12}=\frac{9}{12}$ $\frac{9}{12}-\frac{1}{3}=\frac{9}{12}-\frac{4}{12}=\frac{5}{12}$ $\frac{9}{12}-\frac{5}{12}=\frac{9-5}{12}=\frac{4}{12}$ $\frac{5}{12}+\frac{1}{3}=\frac{5}{12}+\frac{4}{12}=\frac{9}{12}$
Bài 2: Tính - Tiến hành tương tự bài 1	**Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp** a) $\frac{2}{7}+\frac{3}{5}=\frac{10}{35}+\frac{21}{35}=\frac{31}{35}$ $\frac{31}{35}-\frac{2}{7}=\frac{31}{35}-\frac{10}{35}=\frac{21}{35}$ $\frac{31}{35}-\frac{3}{5}=\frac{31}{35}-\frac{21}{35}=\frac{10}{35}$ $\frac{3}{5}+\frac{2}{7}=\frac{21}{35}+\frac{10}{35}=\frac{31}{35}$
Bài 3 - Gọi HS đọc và nêu YC của BT.	**Cá nhân – Lớp** a. $\frac{2}{9}+x=1$ b. $\frac{6}{7}-x=\frac{2}{3}$ c. $x-\frac{1}{2}=\frac{1}{4}$ $x=1-\frac{2}{9}$ $x=\frac{6}{7}-\frac{2}{3}$ $x=\frac{1}{4}+\frac{1}{2}$

- Hs chia sẻ trước lớp cách tìm số hạng chưa biết, cách tìm số bị trừ, số trừ. . - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS - GV nhận xét, chốt KQ đúng; khen ngợi/động viên. ***Bài 4 + Bài 5 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)*** * Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 biết cách thực hiên phép tính với phân số - Củng cố một số tính chất của phép cộng và phép trừ số tự nhiên **3. HĐ ứng dụng** *(1p)* **4. HĐ sáng tạo** *(1p)*	$x = \frac{7}{9}$ $x = \frac{4}{21}$ $x = \frac{3}{4}$ *** Bài 4** Câu a: + Số phần diện tích để trồng hoa và làm đường đi là: $\frac{3}{4} + \frac{1}{5} = \frac{19}{20}$ (diện tích vườn hoa) + Số phần diện tích để xây bể nước là: $1 - \frac{19}{20} = \frac{1}{20}$ (diện tích vườn hoa) Câu b: + Diện tích vườn hoa là: 20 x 15 = 300 (m^2) + Diện tích xây bể nước là: 300 x $\frac{1}{20}$ = 15 (m^2) *** Bài 5:** $\frac{2}{5}m = 40cm; \frac{1}{4}$ giờ = 15 phút Trong 15 phút, con sên thứ nhất bò được 40 cm. Trong 15 phút, con sên thứ hai bò được 45 cm. Vậy con sên thứ hai bò nhanh hơn con sên thứ nhất. - Chữa lại các phần bài tập làm sai - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI, KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm vững kiến thức đã học về đoạn mở bài, kết bài trong bài văn miêu tả con vật để thực hành luyện tập (BT1).

2. Kĩ năng

- Bước đầu viết được đoạn mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn miêu tả con vật yêu thích (BT2, BT3).

3. Thái độ

- HS có ý thức tham gia tích cực các hoạt động học tập

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL hợp tác

*** BVMT:** Bảo vệ, chăm sóc các loài vật.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh ảnh chim công
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kĩ thuât

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.
- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động *(3p)*	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
+ Có mấy kiểu MB, mấy kiểu KB trong bài văn miêu tả con vật?	*+ Có 2 kiểu MB: MB trực tiếp, MB gián tiếp. Có 2 kiểu KB: KB mở rộng và KB không mở rộng*
+ Nêu đặc điểm của từng kiểu kết bài nói trên	*- HS nối tiếp nêu*
- GV dẫn vào bài mới	
2. HĐ thực hành:(35p*)*	
*** Mục tiêu:** - Nắm vững kiến thức đã học về đoạn mở bài, kết bài trong bài văn miêu tả con vật để thực hành luyện tập (BT1). - Bước đầu viết được đoạn mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn miêu tả con vật yêu thích (BT2, BT3).	
***Cách tiến hành**	
Bài tập 1: HS đọc yêu cầu của BT1.	**Nhóm 2 – Chia sẻ lớp** - HS đọc thầm lại đoạn văn Chim công múa rồi làm bài.
+ Tìm kết bài và mở bài trong bài văn?	a. - Đoạn mở bài trong đoạn văn: 2 câu đầu "***Mùa xuân … công múa***" - Đoạn kết bài: Câu cuối "***Quả không ngoa … rừng xanh***"
+ Đoạn văn trên giống nhau cách mở	b. - Cách mở bài trên giống cách mở